TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/DS-ST
Ngày: 28/3/2025.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Pn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Lường;

2. Bà Lê Thị Hiệp.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Châu B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 50, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 49/18, ấp 2, xã P, huyện N, Thành phố H. Theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2024. (có mặt)

* *Bị đơn:* Bà Phan Thị P, sinh năm 1982. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Châu L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 49/18, ấp 2, xã P, huyện N, Thành phố H. Theo văn bản ủy quyền ngày 03/3/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Châu B là ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Châu B và bà Phan Thị P quen biết nhau thông qua bà Nguyễn Thị Châu L là em ruột bà B, do bà P công tác chung tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh

Tiền Giang. Thông qua sự quen biết với bà Châu L, bà P có hỏi vay của bà B số tiền 300.000.000đ, thời hạn vay từ 09/12/2024 đến ngày 11/12/2024 bà P sẽ trả lại, không tính lãi suất.

Ngày 09/12/2024 bà B đã chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Châu L tại Ngân hàng Agribank với số tài khoản 6911215083450 số tiền 409.600.000đ, trong đó có 300.000.000đ cho bà P vay và 109.600.000đ là tiền bà B trả nợ cho bà Châu L. Ngay sau đó bà Châu L sử dụng ứng dụng Mobile Banking để chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của bà P tại Ngân hàng Agribank với số tài khoản 6911215057989 số tiền 300.000.000đ, sau khi bà P nhận được tiền bà P đã viết giấy nhận nợ cho bà B và gửi cho bà B. Đến ngày 11/12/2024 bà B liên lạc với bà P để yêu cầu trả nợ thì không liên lạc được. Bà B có liên lạc với bà Châu L thì được biết bà P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang khởi tố bị can và bắt tạm giam trong vụ án hình sự vào ngày 10/12/2024. Nay bà B có yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị P trả cho bà Nguyễn Thị Châu B số tiền vay 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai ngày 19/3/2025 bị đơn bà Phan Thị P ai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:*

Ngày 09/12/2024 tôi có mượn tiền của bà Nguyễn Thị Châu B với hình thức bà B chuyển khoản cho bà Nguyễn Thị Châu L, bà L chuyển khoản lại cho tôi. Mục đích vay mượn để đáo hạn ngân hàng, tôi chưa kịp trả thì tôi bị bắt tạm giam. Tôi hứa sẽ trả lại cho bà B khi tôi hết tạm giam. Tôi xác định giấy nợ bà B cung cấp do tôi soạn và ký tên tôi có mượn 300.000.000đ. Đồng thời tôi xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Châu L có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn C trình bày tại phiên tòa như sau:*

Lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Châu B tại đơn khởi kiện, bản tự khai là đúng sự thật. Bà L có nhận tiền chuyển khoản như bà B trình bày và chuyển khoản vào số tài khoản của bà P, do bà P vay của bà B. Nay bà B khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền 300.000.000đ bà L không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phan Thị P.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Châu B có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị P phải trả cho bà B số tiền vay 300.000.000đ, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn bà Phan Thị P có đơn xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai bà P thừa nhận có vay tiền của bà B số tiền 300.000.000đ, đồng ý trả cho bà B số tiền này khi bà P hết thời hạn bị tạm giam.

Phía ông C không đồng ý đối với ý kiến của bà P về thời gian trả nợ, yêu cầu Tòa án buộc bà P trả số tiền nợ vay cho bà B ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Châu B với bà Phan Thị P thực tế đã phát sinh, tại phiên tòa ông C cung cấp bản chính giấy mượn nợ đề ngày 09/12/2024, nội dung bà P có mượn của bà B số tiền 300.000.000đ và cam kết trả vào ngày 11/12/2024. Đồng thời ông C cũng cung cấp thêm chứng từ giao dịch chuyển tiền vào ngày 09/12/2024 thể hiện bà Châu L có chuyển vào số tài khoản 691121505989 của bà Phan Thị P số tiền 300.000.000đ. Xét lời thừa nhận của bà P đúng với nội dung giấy mượn tiền và giao dịch chuyển tiền, do bà P bị bắt tam giam để điều tra nên không thực hiện việc trả tiền cho bà B đúng theo cam kết. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà B là có căn cứ, cần buộc bà Phan Thị P trả cho bà B số tiền vay 300.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 09/12/2024, thực hiện việc trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí:* Bà Phan Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Châu B có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn C.

Buộc bà Phan Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Châu B số tiền nợ vay là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), theo giấy mượn nợ ngày 09/12/2024. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Châu B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phan Thị P chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Bà Phan Thị P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 15.000.000đ.

Hoàn lại bà Nguyễn Thị Châu B số tiền tạm ứng án phí 7.500.000đ, theo biên lai thu số 0002871, ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3/ Bà Nguyễn Thị Châu B, Nguyễn Thị Châu L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND H.Cai Lậy*;
- *Chi cục THADS H.Cai Lậy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Thoa